



## CTCP TẬP ĐOÀN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

**GIÁ KHUYẾN NGHỊ:**  
**18.000 – 20.000 VND**

Mã chứng khoán **MPC**  
Sàn **HOSE**  
Ngành nghề **Thủy sản**

### DỰ BÁO VÀ ĐỊNH GIÁ

Chỉ tiêu	2009	2010	2011F
Doanh thu thuần (tr VND)	3.093.505	5.107.814	7.793.077
Lợi nhuận gộp/DT (%)	15%	15%	15%
Thu nhập ròng (tr VND)	239.220	306.293	318.548
EPS (VND)	3.417	4.376	4.551
BVPS (VND)	15.365	19.114	19.935
ROE (%)	22,58%	23,52%	22,83%
P/E	9,69	6,83	4,55
P/B	2,15	1,56	1,04

### SỐ LIỆU THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Chỉ tiêu	2009	2010	2011(*)
Dao động giá 52 tuần (VND)			17.700 – 31.500
Cổ phiếu lưu hành (triệu cổ phiếu)	70,00	70,00	70,00
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	2.317	2.093	1.449
KLGD BQ ngày (nghìn cổ phiếu)	155,34	53,72	42,69

(\*) Tính đến ngày 10/11/2011

MPC đang là DN xuất khẩu tôm hàng đầu Việt Nam và đứng trong top 5 thế giới về sản lượng tôm xuất khẩu. MPC đã và đang có nhiều dự án mở rộng chuỗi giá trị. Trong 10 tháng đầu năm, MPC đã xuất khẩu 21.526 tấn sản phẩm thu về 264 triệu USD, tương ứng tăng 19,5% về lượng và 38% về giá trị so với cùng kì 2010 và là 1 trong 11 DN thủy sản có tên trong top 1.000 DN đóng thuế lớn nhất Việt Nam năm 2011. Chúng tôi cho rằng, MPC vẫn có sự tăng trưởng trong năm 2011 nhưng khó có khả năng hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ đã đề ra là 7.524 tỷ đồng DT và 615 tỷ đồng LNST. Với những dự báo thận trọng, chúng tôi cho rằng cổ phiếu MPC ở vào khoảng 19.000 – 20.000 VND, khá sát với mức giá hiện tại. Tuy nhiên, MPC vẫn được đánh giá cao bởi các điều kiện cơ bản tốt và đã các dự án đầu tư sẽ tạo ra sự phát triển trong tương lai.

### THÔNG TIN CƠ BẢN

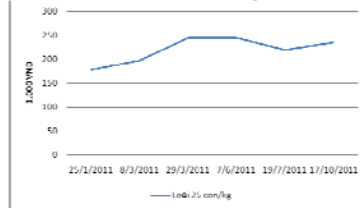
- ✓ **EPS:**
  - + 2010 : 4.376 VND
  - + 2011F : 4.551 VND
- ✓ **Sản phẩm và dịch vụ:**
  - + Tôm sú – Tôm thẻ chân trắng
  - + Sản phẩm tươi sống
  - + Sản phẩm sơ chế
  - + Sản phẩm đã qua chế biến
  - + Các chế phẩm sinh học khác từ thủy sản
- ✓ **Cơ cấu cổ đông:**
  - + Ban điều hành:
  - + Cổ đông trong nước khác:
  - + Cổ đông nước ngoài:
- ✓ **Thị trường chính (theo doanh thu):**
  - + Mỹ: 43%
  - + Nhật Bản: 15%
  - + Canada, EU, Trung Quốc: 10 – 13%/thị trường
- ✓ **Các đối thủ cạnh tranh chính (cùng mặt hàng tôm):**
  - + CTCP Thủy sản Cà Mau
  - + CTCP Thủy sản Bến Tre
  - + CTCP XNK thủy sản An Giang

(Ngày 10/11/2011)

## Thị trường xuất khẩu

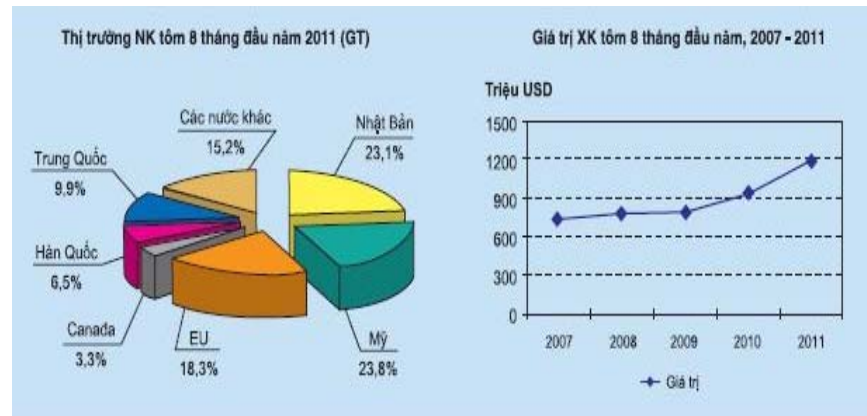
*Thị trường xuất khẩu Tôm của Việt Nam 8 tháng đầu năm 2011*

*Giá tôm tại Sóc Trăng năm 2011*



(Nguồn: Vasep)

Tôm là mặt hàng có giá trị thương phẩm cao, thị trường tiêu thụ chính là các khu vực kinh tế phát triển. Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động nhưng giá trị xuất khẩu mặt hàng tôm vẫn có sự tăng trưởng đáng kể. Riêng năm 2011, do tình hình thời tiết thất thường tại các vùng nuôi trên toàn thế giới khiến giá tôm nguyên liệu và thành phẩm có xu hướng tăng, là một nguyên nhân làm tăng giá trị xuất khẩu.



(Nguồn : [www.vietfish.org](http://www.vietfish.org))

Mỹ, Nhật Bản, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc và Canada là những thị trường chính tiêu thụ sản phẩm tôm, chiếm gần 85% giá trị xuất khẩu. Trong những thị trường này, sức tiêu thụ tại Trung Quốc, Hàn Quốc và EU đã có tăng đáng kể so với 2010. Tính đến hết tháng 8/2011, giá trị xuất khẩu tôm vào Trung Quốc tăng 79%, Hàn Quốc tăng 44,6%, EU tăng 40%, đặc biệt thị trường Đức có mức tăng mạnh đến 60% so với cùng kỳ 2010.

Thông tin đáng chú ý từ một số thị trường :

*Nhật Bản vẫn luôn là thị trường khó tính*

- Tại Nhật Bản : mặc dù thiếu hụt nguồn cung mạnh từ sau thảm họa thiên nhiên hồi đầu tháng 3/2011 nhưng xuất khẩu vào thị trường này lại càng trở nên khó khăn, bị kiểm soát gắt gao về chất lượng. Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6/2011, có đến 33 lô tôm Việt Nam liên tục bị phát hiện có dư lượng kháng sinh chủ yếu là chloramphenicol và enrofloxacin vượt mức cho phép, Nhật Bản cũng đã chính thức tăng cường tần suất kiểm tra dư lượng enrofloxacin từ 30% lô tôm lên mức 100%. Do vậy, dù vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong các thị trường xuất khẩu nhưng xuất khẩu tôm vào thị trường Nhật Bản của Việt Nam 8 tháng đầu năm đã giảm 4,9% so với cùng kỳ 2010.

*Mức độ cạnh tranh tại thị trường EU sẽ tăng từ cuối năm 2011*

- Thị trường EU : kể từ 17/10/2011, Tổng vụ Vệ sinh Thực phẩm và Thú y EU (FVO) đã chấp thuận dỡ bỏ lệnh kiểm soát tôm từ Bangladesh, từ cuối năm 2011, sản phẩm giáp xác của Bangladesh vào thị trường EU sẽ không phải qua các cuộc kiểm tra bổ sung (hiện có ít nhất 20% lô hàng phải qua kiểm tra). Do đó, nguồn cung tôm cho thị trường EU sẽ tăng, tạo thêm áp lực cạnh tranh tại thị trường này.

*Nga là thị trường mới, có sức tăng trưởng nóng*

- 8 tháng đầu năm, giá trị xuất khẩu tôm vào thị trường này mới chỉ đạt mức 15,97 triệu USD, chiếm 1,1% tổng xuất khẩu tôm nhưng là một thị trường rất đáng quan tâm đối với các doanh

*MPC đứng trong top 5 doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tôm hàng đầu thế giới, có mạng lưới khách hàng rộng khắp, ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ*

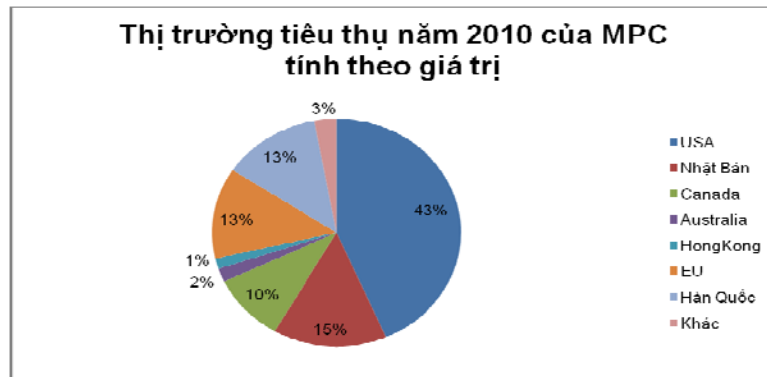
**Hình 2 : Thị trường tiêu thụ của MPC**



(Nguồn : MPC)

ngiệp thủy sản Việt Nam. Theo Vasep, từ đầu năm đến nay, Nga là thị trường có sức tăng trưởng “nóng” nhất. Xuất khẩu tôm sang thị trường này liên tục tăng tới 3 con số trong nhiều tháng liên tiếp. Tháng 8/2011, giá trị xuất khẩu tôm sang Nga tăng 351%, và trong 8 tháng qua tăng 460%.

MPC không chỉ là doanh nghiệp xuất khẩu tôm hàng đầu Việt Nam mà còn là một trong 5 doanh nghiệp chế biến – xuất khẩu tôm hàng đầu thế giới với ưu thế về công nghệ nuôi tôm và chế biến tôm thương phẩm. Với 19 năm kinh nghiệm, MPC đã phát triển mạng lưới thị trường ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, đứng đầu về giá trị xuất khẩu tôm ở Việt Nam với 14% giá trị xuất khẩu tôm của toàn Việt Nam.



(Nguồn : MPC)

Cùng với tăng trưởng mạnh của thủy sản Việt Nam 2011, kết thúc 10 tháng đầu năm, MPC đã xuất khẩu 21.526 tấn sản phẩm thu về 264 triệu USD, tương ứng tăng 19,5% về lượng và 38% về giá trị so với cùng kì 2010. MPC là 1 trong 11 DN thủy sản có tên trong top 1.000 DN đóng thuế lớn nhất Việt Nam năm 2011.

### **Ngành nghề kinh doanh**

*Tôm là sản phẩm chính, ngoài ra MPC đã đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng khác*

MPC đã xây dựng thương hiệu doanh nghiệp xuất khẩu tôm hàng đầu Việt Nam. Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản, bao gồm : sản xuất giống – nuôi trồng – chế biến – xuất khẩu thủy sản (tôm) ; kinh doanh các thiết bị sản xuất hàng xuất khẩu ; các hoạt động đầu tư tài chính – bất động sản khác. Tuy nhiên sản phẩm chính của MPC là tôm sú, được kinh doanh dưới dạng tôm tươi, tôm qua sơ chế, tôm đã chế biến thành thành phẩm.

### **Nguồn nguyên liệu**

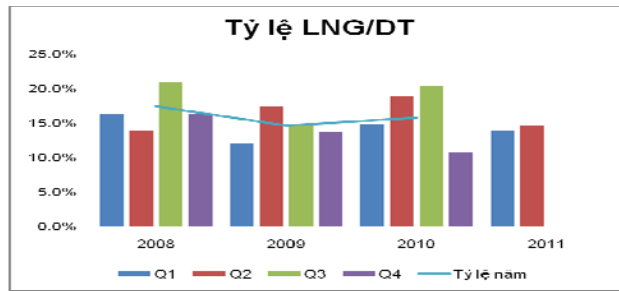
*MPC khẳng định vị trí số 1 trong xuất khẩu tôm nhờ nguồn nguyên liệu chuẩn*

MPC là doanh nghiệp đầu tiên có vùng nuôi nguyên liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế. Với quy trình đầu tư khép kín từ con giống – nuôi – chế biến đã làm gia tăng giá trị cho sản phẩm của MPC và giảm thiệt hại khi thị trường có biến động.

MPC đã chú trọng đầu tư cho những ngư trường tại những khu vực có nguồn lợi thủy sản lớn ở ĐBSCL: Kiên Giang, Cà Mau... Hiện tại, MPC đã tự cung ứng được khoảng 10% con giống và nguyên liệu, ngoài ra kết hợp với các vùng nuôi đạt tiêu chuẩn, dự kiến đến 2015, MPC sẽ tự chủ 70% về nguyên liệu. Hiện tại, công suất của các nhà máy vào khoảng 30 nghìn tấn sản phẩm/năm, dự kiến nâng tổng công suất của MPC lên 90 nghìn tấn sản phẩm/năm vào năm 2015.

Tuy có tỷ suất lợi nhuận gộp khá cao nhưng do chưa có khả năng tự

chủ nguyên liệu cao nên tỷ lệ này chưa ổn định.

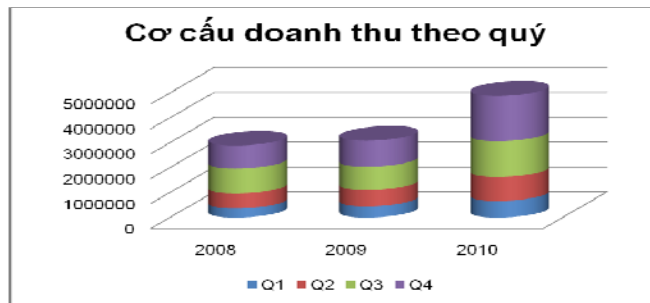


(Nguồn : Bloomberg, HBBS)

### Doanh thu – chi phí

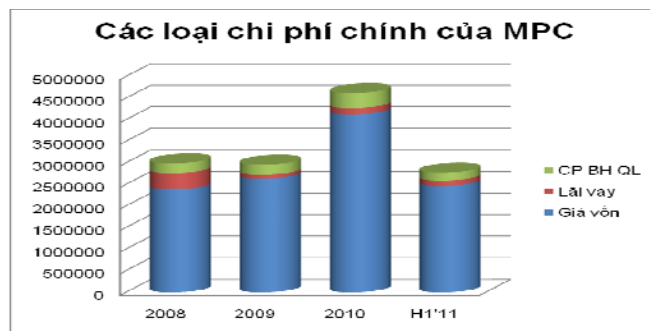
*Doanh thu Q3 và Q4 chiếm tỷ trọng lớn*

Nguồn thu chính của MPC từ xuất khẩu thủy sản, do đó, doanh thu có tính chu kỳ theo mùa tiêu dùng của các thị trường nhập khẩu. Thông thường Q3 và Q4 hàng năm là mùa tiêu thụ mạnh, chiếm khoảng 70% tổng doanh thu năm.



(Nguồn : Bloomberg, HBBS)

Chi phí nguyên liệu sản xuất chiếm phần lớn tổng chi phí trong hoạt động của MPC.



(Nguồn : Bloomberg, HBBS)

### Ưu đãi thuế

*MPC đang được hưởng nhiều ưu đãi thuế*

Thuộc nhóm ngành nông nghiệp, do đó, MPC cũng như nhiều doanh nghiệp thủy sản khác được hưởng nhiều ưu đãi thuế và ưu tiên trong việc tiếp cận nguồn vốn vay. MPC đang được hưởng mức VAT ưu đãi cho các hoạt động sản xuất giống – nuôi trồng hải sản, ngoài ra các công ty con của MPC vẫn còn thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp khá dài (khoảng 7 – 15 năm nữa).

### Doanh thu – Lợi nhuận năm 2011

*Thiên tai tại miền Trung – miền Nam gây thiệt hại lớn đến sản xuất thủy sản*

Các vùng nuôi tôm nguyên liệu đã chịu nhiều thiệt hại do dịch bệnh từ đầu năm, sang đến cuối Q3, đầu Q4 lại chịu thêm thiệt hại do lũ lụt

*Giá nguyên liệu và thành phẩm sẽ tăng nhưng sản lượng tiêu thụ trong Q4'11 không có mức tăng đột biến so với Q3'11*

nghiêm trọng. Hiện chưa có đánh giá thiệt hại chính xác tại các nước Tiểu vùng sông Mê – kong trong đợt mưa lũ từ cuối tháng 9 đến nay, nhưng có thể khẳng định sản lượng thủy sản tại các nước Thái Lan, Campuchia, Việt Nam sẽ giảm, chưa kể đến ít nhất sang đến Q1'12 chất lượng thủy sản mới có thể khôi phục hoàn toàn.

Trong khi đó, tiêu thụ thủy sản trong Q4 hàng năm thường tăng mạnh do nhu cầu tiêu thụ mùa Giáng sinh, Tết nguyên đán ở các khu vực nhập khẩu thủy sản. Chúng tôi dự báo rằng, giá thủy sản nguyên liệu cũng như giá thủy sản xuất khẩu sẽ tăng trong Q4'11. Thêm vào đó, mặt hàng tôm vốn thuộc dòng sản phẩm cao cấp nên các sản phẩm tôm đạt phẩm chất vào các thị trường xuất khẩu sẽ tiếp tục tăng so với mức giá hiện tại. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ sẽ không có mức tăng đột biến so với Q3'11 do tình hình kinh tế khó khăn ở các khu vực tiêu thụ.

*Các doanh nghiệp xuất khẩu được lợi từ biến động tỷ giá*

Mặt khác, với tình hình biến động tỷ giá từ đầu tháng 10 đến nay, chúng tôi cho rằng, các doanh nghiệp xuất khẩu như MPC sẽ tiếp tục được hưởng lợi đơn đặt hàng từ sự giảm giá tương đối của hàng hóa Việt Nam so với các quốc gia khác và lãi chênh lệch tỷ giá của các doanh nghiệp xuất khẩu.

*Mặc dù có nhiều điều kiện thuận lợi nhưng MPC khó có khả năng hoàn thành kế hoạch đã đề ra*

Riêng Q3'11, công ty mẹ MPC đã đạt 2.887,5 tỷ đồng DT thuần và 42,96 tỷ đồng LNST, tương ứng tăng 42,49% và giảm 0,26% so với cùng kì 2010. Như vậy, đến hết Q3'11, công ty mẹ MPC đã đạt 266,39 tỷ đồng LNST, tăng 53,3% so với cùng kì 2010. Tuy nhiên, tính theo số liệu hợp nhất đến hết H1'11, MPC đạt 2.880,25 tỷ đồng DT và 86,78 tỷ đồng LNST tương ứng tăng 77% DT nhưng giảm 13% về LN so với cùng kì 2010. Kết thúc H1'11, toàn tập đoàn mới chỉ đạt 38,3% kế hoạch DT và 14,1% kế hoạch LN trong khi đó cùng kì 2010 hoàn thành 31,9% DT năm và 32,5% LN năm. Chúng tôi cho rằng MPC khó đạt được kế hoạch ĐHCĐ đề ra cho toàn tập đoàn năm 2011 là 7.524 tỷ đồng DT tương ứng với 615,5 tỷ đồng LNST. Tức là, tăng trưởng của năm 2011 so với 2010 là 47,3% về DT và hơn 100% về LN.

Trên cơ sở đó, chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh trong ngắn hạn của MPC và đưa ra kết quả định giá:

Phương pháp	PE	PB
Giá	21.505	14.828
Tỷ trọng	50%	50%
Giá tổng hợp	18.166	

(HBBS, ngày 09/11/2011)

Với kết quả này, giá cổ phiếu MPC đang ở mức cao hơn giá trị thực (14,5%). Tuy nhiên, chúng tôi vẫn đánh giá MPC là doanh nghiệp có các yếu tố cơ bản tốt với vị thế doanh nghiệp xuất khẩu tôm hàng đầu Việt Nam. Trong điều kiện kinh tế thế giới khó khăn, MPC vẫn có sự tăng trưởng DT đáng kể chứng tỏ DN đã khai thác thị trường tốt. Trong tương lai, các dự án, vùng nguyên liệu đi vào hoạt động sẽ tạo ra giá trị gia tăng lớn cho DN.



**CÁC THÔNG KÊ CƠ BẢN**
**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011F
<b>Doanh thu</b>	1.019.693	1.352.532	2.357.471	2.876.384	3.093.506	5.107.814	7.793.077
Giá vốn hàng bán	2.252.086	1.207.743	2.040.128	2.421.613	2.641.599	4.348.633	6.619.158
<b>Lợi nhuận gộp</b>	(1.232.394)	144.789	317.342	454.771	451.907	759.181	1.173.920
Chi phí bán hàng và QLDN	50.428	45.927	92.857	192.280	236.471	327.373	531.885
<b>LN từ HDSXKD</b>	74.355	98.862	224.485	262.490	215.435	431.809	395.752
Chi phí lãi vay	22.067	21.141	47.474	176.605	86.522	143.894	253.043
Lỗ (lãi) từ chênh lệch tỷ giá	(2.943)	(5.537)	(216)	(28.969)	(38.916)	(16.751)	
Lỗ (lãi) thuần từ các hoạt động khác	(5.404)	(5.150)	(33.790)	146.641	(86.676)	(68.277)	
<b>LN trước thuế</b>	60.635	88.408	211.017	(31.786)	254.505	372.942	397.425
Thuế TNDN	6.063	10.260	17.783	6.311	11.641	58.265	78.877
<b>LN sau thuế</b>	54.571	78.148	193.234	(38.097)	242.864	314.677	318.548
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	1.067	3.466	3.619	3.644	8.384	
<b>Lợi nhuận ròng</b>	54.571	77.082	189.768	(41.716)	239.220	306.293	
EPS				(596)	3.369	4.342	

*(Nguồn: Bloomberg, HBBS)*
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011F
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>533.269</b>	<b>862.688</b>	<b>1.395.609</b>	<b>1.640.547</b>	<b>1.403.001</b>	<b>2.615.396</b>	<b>3.029.647</b>
Tiền và tương đương tiền	8.935	31.126	16.253	99.679	151.115	741.371	503.645
Đầu tư ngắn hạn			192.823	222.463	229.707	83.987	78.249
Phải thu khách hàng	440.635	639.951	875.091	448.521	174.346	376.296	452.547
Hàng tồn kho	54.115	140.131	260.183	717.559	749.998	1.213.742	1.986.786
TS ngắn hạn khác	29.584	51.481	51.260	152.324	97.835	200.001	8.420
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>51.395</b>	<b>170.487</b>	<b>725.164</b>	<b>626.359</b>	<b>819.370</b>	<b>1.279.408</b>	<b>1.286.559</b>
Đầu tư dài hạn		2.536	9.965	21.621	119.900	50.245	157.869
Nguyên giá tài sản cố định	51.165	192.800	498.254	404.533	556.394	1.126.335	1.260.767
Khấu hao	20.049	59.439	76.571	101.248	120.983	158.821	229.007
Tài sản cố định ròng	31.115	133.362	421.683	303.285	435.410	967.514	1.031.760
TSDH khác	20.280	34.589	293.516	301.453	264.059	261.649	52.340
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>335.588</b>	<b>314.678</b>	<b>801.825</b>	<b>1.064.563</b>	<b>848.012</b>	<b>1.738.465</b>	<b>1.324.325</b>
Phải trả người bán	6.298	19.530	39.369	61.225	68.007	104.388	
Vay ngắn hạn	323.936	240.385	749.097	916.794	740.729	1.490.715	1.324.325
Nợ ngắn hạn khác	5.354	54.763	13.359	86.544	39.275	143.362	
<b>Nợ dài hạn</b>		<b>21.050</b>	<b>215.650</b>	<b>214.177</b>	<b>239.937</b>	<b>751.062</b>	<b>1.481.037</b>
Vay dài hạn		21.050	215.650	210.250	236.047	747.237	1.477.315
Nợ dài hạn khác				3.927	3.890	3.825	3.722
<b>Tổng Nợ</b>	<b>335.588</b>	<b>335.728</b>	<b>1.017.475</b>	<b>1.278.740</b>	<b>1.087.949</b>	<b>2.489.527</b>	<b>2.805.361</b>
Phần hùn thiểu số	-	11.991	13.337	47.931	46.469	67.311	67.045
Vốn chủ sở hữu	180.000	600.000	877.877	877.877	877.877	877.877	877.877
Lợi nhuận giữ lại và vốn CSH khác	69.076	85.455	212.084	62.357	210.076	460.090	565.923
<b>Tổng VCSH</b>	<b>249.076</b>	<b>697.447</b>	<b>1.103.298</b>	<b>988.165</b>	<b>1.134.422</b>	<b>1.405.278</b>	<b>1.395.423</b>
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>584.664</b>	<b>1.033.175</b>	<b>2.120.773</b>	<b>2.266.906</b>	<b>2.222.371</b>	<b>3.894.805</b>	<b>4.316.206</b>
BVPS		10.386	15.571	13.432	15.542	19.114	

*(Nguồn: Bloomberg, HBBS)*

**ĐỊNH GIÁ**

Mã	CPLH	Vốn chủ SH	LNR 4Q gần nhất	EPS	BVPS	Thị giá ngày 9/11/2011	PE	PB	Vốn hoá	Tỷ trọng vốn hóa
AAM	9.139.860	282.857,00	60.921	6.665	30.948	24.000	3,6	0,8	219.357	2,8%
ABT	11.764.910	426.647,30	87.185	7.411	36.264	36.000	4,9	1,0	423.537	5,5%
ACL	18.150.000	288.651,80	114.884	6.330	15.904	18.300	2,9	1,2	332.145	4,3%
AGD	11.999.930	225.962,00	119.215	9.935	18.830	24.400	2,5	1,3	292.798	3,8%
AGF	12.779.290	640.262,80	70.381	5.507	50.102	21.600	3,9	0,4	276.033	3,6%
ANV	65.605.250	1.473.465,00	39.565	603	22.460	7.800	12,9	0,3	511.721	6,6%
ATA	10.000.000	166.795,20	27.610	2.761	16.680	13.400	4,9	0,8	134.000	1,7%
AVF	22.500.000	399.464,10	30.251	1.344	17.754	11.500	8,6	0,6	258.750	3,3%
BLF	5.000.000	75.380,72	312	62	15.076	3.900	62,4	0,3	19.500	0,3%
CAD	8.799.920	180.591,70	-65.504	-7.444	20.522	2.400	0,0	0,1	21.120	0,3%
CMX	13.221.230	174.213,00	7.689	582	13.177	5.500	9,5	0,4	72.717	0,9%
FBT	11.265.000	89.696,11	-296	-26	7.962	7.400	0,0	1,0	83.361	1,1%
FMC	7.222.630	149.212,00	30.044	4.160	20.659	10.600	2,5	0,5	76.560	1,0%
HVG	64.737.750	2.429.294,00	403.583	6.234	37.525	21.500	3,4	0,6	1.391.862	18,0%
MPC	70.000.000	1.417.690,00	190.587	2.723	20.253	20800	7,6	1,0	1.456.000	18,8%
NGC	1.200.000	15.895,66	3.614	3.012	13.246	9200	3,1	0,7	11.040	0,1%
SJ1	3.500.000	84.502,80	8.407	2.402	24.144	27600	11,5	1,1	96.600	1,2%
TS4	11.390.950	237.895,80	14.625	1.284	20.885	10700	8,3	0,5	121.883	1,6%
VHC	45.952.520	1.174.637,00	327.324	7.123	25.562	33900	4,8	1,3	1.557.790	20,1%
VNH	8.023.070	81.557,99	-3.796	-473	10.165	3800	0,0	0,4	30.488	0,4%
VTF	18.025.510	381.930,20	169.894	9.425	21.188	19200	2,0	0,9	346.090	4,5%
NGANH		10.396.602,18	1.636.496				4,73	0,74	7.733.350	100%

(Nguồn: Bloomberg, HBBS)

**Chú ý:** Khi tính toán số liệu ngành đã bỏ các mã sau: BAS, GFC, ICF, IDI do thời gian niêm yết ngắn và/hoặc có thời gian bị dừng niêm yết khá dài.

**DANH SÁCH CÔNG TY CON – CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA MPC**

CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ (Tỷ VND)	TỶ LỆ NÂM GIỮ CỦA MPC
CT TNHH MTV Sản xuất chế phẩm sinh học Minh Phú	4.5	100%
CT TNHH Nuôi trồng Thủy sản Minh Phú - Lộc An	150	100%
CT TNHH Nuôi trồng Thủy sản Minh Phú - Kiên Giang	150	99%
CT Nuôi trồng thủy sản Minh Phú	30	99%
CT TNHH Chế biến thủy sản Minh Quý	200	98%
CT TNHH Chế biến thủy sản Minh Phú - Hậu Giang	600	98%
CT TNHH Chế biến thủy sản Minh Phát	100	98%
Mseafood Corporation (USA)	359 (20 tr USD)	90%
CT TNHH MTV Nuôi tôm sinh thái Minh Phú	20	69%
CTCP Cảng Minh Phú Hậu Giang	200	40%

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội****Tầng 4B - 2C Vạn Phúc – Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội****Tel: (+84) 04.3.726.2222 - Fax: (+84) 04.3.726.2305****Nguyễn Thị Hồng Nhung**

Số máy lẻ.: 9101

Email: [nhungnh@hbbs.com.vn](mailto:nhungnh@hbbs.com.vn)**Ngô Thị Mỹ Chi**

Số máy lẻ.: 9102

Email: [chinm@hbbs.com.vn](mailto:chinm@hbbs.com.vn)**Nguyễn Thị Hoàng Mai**

Số máy lẻ.: 9105

Email: [mainth@hbbs.com.vn](mailto:mainth@hbbs.com.vn)**Đỗ Bảo Ngọc**

Số máy lẻ.: 9103

Email: [ngocdb@hbbs.com.vn](mailto:ngocdb@hbbs.com.vn)**Trần Hoàng Sơn**

Số máy lẻ.: 9104

Email: [sonth@hbbs.com.vn](mailto:sonth@hbbs.com.vn)**ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRỪ**

Tài liệu này do Công ty Chứng Khoán Habubank ("Habubank Securities"), một công ty con trực thuộc Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội - Habubank phát hành. Các nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở các thông tin tin cậy, nhưng chúng tôi không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác, hoàn chỉnh của các thông tin trong nghiên cứu này. Các quan điểm mà chúng tôi đưa ra có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này được phục vụ mục đích lưu hành rộng rãi. Tất cả các khuyến nghị đưa ra trong tài liệu này đều không nhằm phục vụ các mục tiêu đầu tư cụ thể, hay nhu cầu riêng của bất kỳ người đọc cụ thể nào. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, không nhằm thay đổi quyết định của người đọc. Các nhà đầu tư nên được tư vấn về tài chính và pháp luật để ra các quyết định đầu tư. Habubank Securities không chịu trách nhiệm đối với bất cứ thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ việc sử dụng hoặc liên quan đến tài liệu này theo bất cứ hình thức nào. Tài liệu này không phải là một lời đề nghị hay mời gọi mua bán bất cứ loại chứng khoán nào. Bất kỳ ai muốn biết thêm thông tin, kể cả việc làm rõ bất cứ chi tiết nào trong điều khoản miễn trừ này, hoặc muốn thực hiện giao dịch đối với bất cứ loại chứng khoán nào đã được đề cập trong tài liệu này vui lòng liên hệ với Habubank Securities để được phục vụ.

Tài liệu này là tài liệu bản quyền tác giả của Habubank Securities. Mọi sao chép trích dẫn thông tin phân tích trong tài liệu này phải trích dẫn nguồn từ Công ty Chứng Khoán Habubank.